

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày: 12/11/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

Các Hội thẩm nhân D: 1. Bà Nguyễn Thị Huệ

2. Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1991; Nơi đăng ký NKTT: Xóm L, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Hải Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con út; có vợ: Bùi Thị Hải Y (đã ly hôn) và có 1 con sinh năm 2011.

* *Tiền án:* Ngày 27/02/2012 TAND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử 7 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (ngày 03/11/2018 chấp hành xong án phạt tù).

* *Tiền sự:* Ngày 02/7/2019, TAND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng. Hiện đang hoãn thi hành quyết định; Tạm giữ từ ngày 11/7/2020 đến ngày 17/7/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h45 ngày 10/7/2020, tổ tuần tra CSCĐ đang làm nhiệm vụ tại khu vực đại lộ Nam Sông Mã (đoạn trước Lô 68, mặt bằng 934, phường Đông Hải, TP Thanh Hóa) thì phát hiện 04 người ngồi trên xe mô tô YAMAHA Exciter BKS 20E1- 34133 vi phạm luật giao thông nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, tổ tuần tra phát hiện người điều khiển xe tên Nguyễn Văn T có đưa cho người phụ nữ ngồi sau tên Bùi Thị V 02 bao thuốc lá. Chị V tiếp tục đưa 02 bao thuốc này cho người phụ nữ ngồi sau là chị Bùi Thị D. Kiểm tra 02 bao thuốc mà chị D đang cầm trên tay, CSCĐ phát hiện 1 bao thuốc có chứa 04 gói giấy bạc màu vàng và 01 túi nilong màu trắng, đều chứa chất bột màu trắng, nghi là heroine. Nguyễn Văn T đã khai nhận đây là ma túy (heroine) của mình. Tổ tuần tra đã tuyên bố bắt quả tang và đưa đối tượng cùng tang vật về trụ sở.

Tại Kết luận giám định số 1871/PC09 ngày 11/7/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,693g (không phẩy sáu chín ba gam) loại: Heroine.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên vào khoảng trưa ngày 10/7/2020, T một mình đi đến khu vực bên xe cũ thành phố Thái Nguyên gặp và mua được 01 gói ma túy loại heroine với giá 450.000 đồng của 1 người đàn ông khoảng 40-41 tuổi mà T không quen biết. Sau đó, T mang về nhà, sử dụng một ít rồi chia thành 05 gói nhỏ, cất giấu vào 01 bao thuốc lá để trong túi quần để sử dụng dần. Chiều 10/7/2020, T điều khiển xe máy chở bạn gái là Bùi Thị V đi từ nhà T vào thành phố Thanh Hóa. Khoảng 19h cùng ngày, T và V gặp Bùi Thị D và Vũ Văn H tại phòng trọ của D để ăn uống cùng nhau. Đến khoảng 22h45 ngày 10/7/2020, T điều khiển xe máy BKS 20E1-34133 của mình chở V, D, H thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát cơ động, Công an tỉnh Thanh Hóa yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện 02 bao thuốc lá đựng 05 gói chứa chất bột màu trắng, gồm 04 gói giấy màu vàng, kích thước mỗi gói khoảng (0,5x1)cm và 01 gói nilon màu trắng, kích thước khoảng (1x1,5)cm. T khai đây là ma túy mua để sử dụng, chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện thu giữ tang vật.

Đối với người đàn ông T khai đã bán cho T ma túy, do không biết tên, địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa không có căn cứ để xử lý.

Đối với Bùi Thị V và Bùi Thị D là người T nhờ cầm hộ 02 bao thuốc lá bên trong có ma túy. Tuy nhiên cả V và D đều không biết trong đó là ma túy nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với V và D.

Đối với chiếc mô tô YAMAHA Exciter BKS: 20E1-34133 tạm giữ của T, quá trình điều tra xác minh đây là xe hợp pháp của T, Cơ quan CSĐT chuyển Chi cục thi hành án D sự TP Thanh Hóa để xử lý theo quy định.

Tại cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng:

- 01 phong bì ma túy niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Nguyễn Văn Quân, Lưu Bình Nguyên, Trần Văn Quang.

- 01 CMTND mang tên Nguyễn Văn T;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Văn T;

- 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn đen, số máy: G3D4E899649; số khung: 1010KY133217. Xe cũ, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án D sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 30/THA ngày 04/11/2020, giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Tại bản cáo trạng số 294/CTr-VKS- MT ngày 05/10/ 020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 30 đến 36 tháng tù.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và trả lại chiếc xe YAMAHA Exciter cho bị cáo Nguyễn Văn T.

- Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 200.000đ.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện VKS.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Vào khoảng 22h45' ngày 10/7/2020, tại khu vực Đại lộ Nam Sông Mã, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa. Nguyễn Văn T bị tổ tuần tra phòng Cảnh sát cơ động- Công an tỉnh Thanh Hóa kiểm tra hành chính đã phát hiện thu giữ 04 gói giấy và 01 túi nilon đều là ma túy có tổng khối lượng 0,693g loại Heroine T đang cất giấu trong bao thuốc lá. Khi bị phát hiện T chuyển cho Bùi Thị V cầm hộ, V sau đó lại đưa cho Bùi Thị D cầm. Tại chỗ, T khai nhận đó là ma túy của T và mục đích cất giấu để sử dụng, chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và khung hình phạt được quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy VKSND thành phố Thanh Hóa, truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hiện nay tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, là một trong những tác nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án số 14/2012/HSST ngày 27/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên là thuộc trường hợp “Tái Phạm”. Do đó bị cáo phải

chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 CMTND mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Văn T và 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn đen, số máy: G3D4E899649; số khung: 1010KY133217. Xe cũ, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2020.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Nguyễn Văn Quân, Lưu Bình Nguyên, Trần Văn Quang.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 CMTND mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Văn T; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn đen, số máy: G3D4E899649; số khung: 1010KY133217. Xe cũ, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 30/THA ngày 04/11/2020, giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST. Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Hương